Đức KH 3502

TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: Sửa chữa thay thế Motor cho các băng chuyền ga Quốc tế

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi hạng mục mua sắm "Sửa chữa thay thế Motor cho các băng chuyền ga Quốc tế".

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

1.1 Yêu cầu đối với hàng hóa: Yêu cầu chào đúng hàng hóa với quy cách, số lượng như sau:

STT	Tên, qui cách hàng hóa, dịch vụ	Đvt	Số lượng
1.	**Động cơ giảm tốc Sumitomo Hyponic** Mã hiệu: **RNYMS2-1520-EP-B-15**(tham khảo model RNYM2-1520-B-15; S/N: N5FC6008) -Nhà sản xuất: Sumitomo Heavy Industry -Xuất xứ: Singapore hoặc Nhật Bản Công suất động cơ: 1,5 Kw Điện áp vào: (220/380)V/3phase/ 50Hz/ 4cực/1450rpm Cấp bảo vệ: IP55/Class F Kiểu động cơ: Động cơ hiệu suất cao IE3 có thắng, điện áp thắng 200V Tỉ số truyền: 15	Cái	01

	Tốc độ đầu ra: 96,7 V/p Mômen đầu ra: 126 Nm Hệ số phục vụ: 1,47 Kiểu trục ra/ Đường kính: Trục lõm /Q8E-40 mm Hướng lắp: Đa hướng Cách lắp: Lắp trục lõm		
2	**Động cơ giảm tốc Sumitomo Hyponic** Mã hiệu: **RNYMS2-1520-EP-B-7** (tham khảo model RNYM2-1520-B-7; S/N: N5FDD809) -Nhà sản xuất: Sumitomo Heavy Industry -Xuất xứ: Singapore hoặc Nhật Bản Công suất động cơ: 1,5 Kw Điện áp vào: (220/380)V/3phase/ 50Hz/ 4cực/1450rpm Cấp bảo vệ: IP55/Class F Kiểu động cơ: Động cơ hiệu suất cao IE3, điện áp thắng 200V Tỉ số truyền: 7 Tốc độ đầu ra: 207 V/p Mômen đầu ra: 58,9 Nm Hệ số phục vụ: 1,47 Kiểu trục ra/ Đường kính: Trục lõm /Q8E-35 mm Hướng lắp: Đa hướng Cách lắp: Lắp trục lõm	Cái	01
3	**Động cơ giảm tốc Sumitomo Hyponic** Mã hiệu: **RNYMS3-1521-EP-B-20** (tham khảo model RNYM3-1521-B-20; S/N: N5FCP938)	Cái	01

	-Nhà sản xuất: Sumitomo Heavy Industry -Xuất xứ: Singapore hoặc Nhật Bản Công suất động cơ: 2,2 Kw Điện áp vào: (220/380)V/3phase/50Hz/4cực/1450v/p Cấp bảo vệ: IP55/Class F Kiểu động cơ: Động cơ hiệu suất cao IE3, điện áp thắng 200V. Tỉ số truyền: 20 Tốc độ đầu ra: 72,5 V/p Mômen đầu ra: 247 Nm Hệ số phục vụ: 1,68 Kiểu trục ra/ Đường kính: Trục lõm/ Q8E-40mm Hướng lắp: Đa hướng Cách lắp: Lắp trục lõm		
4	**Động cơ giảm tốc Sumitomo Hyponic** Mã hiệu: **RNYMS1-1420-EPBV-15** (tham khảo model RNYMS1-1420-BV-15; S/N: SG0115768, kèm biến tần Lenze) -Nhà sản xuất: Sumitomo Heavy Industry -Xuất xứ: Singapore hoặc Nhật Bản Công suất động cơ: 0,75 Kw Điện áp vào: 380V/3phase/50Hz/4cực/1450v/p Cấp bảo vệ: IP55/Class F Kiểu động cơ: Động cơ hiệu suất cao IE3, tích hợp biến tần Lenze. Tỉ số truyền: 15 Tốc độ đầu ra: 96,7 V/p Mômen đầu ra: 63,1 Nm	Cái	01

	Hệ số phục vụ: 2,05 Kiểu trục ra/ Đường kính: Trục lõm/ 35mm Hướng lắp: Đa hướng Cách lắp: Lắp trục lõm		
5	**Động cơ giảm tốc Sumitomo Hyponic** Mã hiệu: **RNYM1-1420-EP-B-15** (tham khảo model RNYMS1-1420-B-15; S/N: SG0115743) -Nhà sản xuất: Sumitomo Heavy Industry -Xuất xứ: Singapore hoặc Nhật Bản Công suất động cơ: 0,75 Kw Điện áp vào: 380V/3phase/50Hz/4cực/1450v/p Cấp bảo vệ: IP55/Class F Kiểu động cơ: Động cơ hiệu suất cao IE3, điện áp thắng 380V Tỉ số truyền: 15 Tốc độ đầu ra: 96,7 V/p Mômen đầu ra: 63,1 Nm Hệ số phục vụ: 2,05 Kiểu trục ra/ Đường kính: Trục lõm/ 35mm Hướng lắp: Đa hướng Cách lắp: Lắp trục lõm	Cái	01
6	**Động cơ giảm tốc Sumitomo Hyponic** Mã hiệu: **RNYMS2-1520-EP-25** (tham khảo model RNYMS2-1520-25; S/N: SG0115784) -Nhà sản xuất: Sumitomo Heavy Industry -Xuất xứ: Singapore hoặc Nhật Bản Công suất động cơ: 1,5 Kw Điện áp vào: 380V/3phase/50Hz/4cực/1450rpm	Cái	01

	Cấp bảo vệ: IP55/Class F Kiểu động cơ: Động cơ hiệu suất cao IE3 Tỉ số truyền: 25 Tốc độ đầu ra: 58 V/p Mômen đầu ra: 210 Nm Hệ số phục vụ: 1,47 Kiểu trục ra/ Đường kính: Trục lõm/ Q8E-40mm Hướng lắp: Đa hướng Cách lắp: Lắp trục lõm		
7	**Động cơ giảm tốc Sumitomo Hyponic** Mã hiệu: **RNYMS3-1521-EPBV-B-10** (tham khảo model RNYMS3-1521-BV-B-10 S/N: SG0115796, kèm biến tần Lenze) -Nhà sản xuất: Sumitomo Heavy Industry -Xuất xứ: Singapore hoặc Nhật Bản Công suất động cơ: 2,2 Kw Điện áp vào: 380V/3phase/50Hz/4cực/1450rpm Cấp bảo vệ: IP55/Class F Kiểu động cơ: Động cơ hiệu suất cao IE3, tích hợp biến tần Lenze. - Động cơ có thắng, điện áp thắng 380V. Tỉ số truyền: 10 Tốc độ đầu ra: 145 V/p Mômen đầu ra: 123 Nm Hệ số phục vụ: 1,68 Kiểu trục ra/ Đường kính: Trục lõm/ Q8E-35mm Hướng lắp: Đa hướng Cách lắp: Lắp trục lõm	Cái	01

8	**Động cơ giảm tốc Sumitomo Hyponic** Mã hiệu: **RNYMS1-1420-EPBV-10** (tham khảo model RNYMS1-1420-BV-10; S/N:SG0115747, kèm biến tần Lenze) -Nhà sản xuất: Sumitomo Heavy Industry -Xuất xứ: Singapore hoặc Nhật Bản Công suất động cơ: 0,75 Kw Điện áp vào: 380V/3phase/ 50Hz/ 4cực/1450rpm Cấp bảo vệ: IP55/Class F Kiểu động cơ: Động cơ hiệu suất cao IE3, tích hợp biến tần Lenze. Tỉ số truyền: 10 Tốc độ đầu ra: 145 V/p Mômen đầu ra: 42 Nm Hệ số phục vụ: 2,05 Kiểu trục ra/ Đường kính: Trục lõm /Q8E-30 mm Hướng lắp: Đa hướng Cách lắp: Lắp trục lõm	Cái	01
9	**Động cơ giảm tốc Sumitomo Hyponic** Mã hiệu: **RNYMS3-1632-EP-50** (tham khảo model RNYM3-1632-50; S/N: N5FC5289) -Nhà sản xuất: Sumitomo Heavy Industry -Xuất xứ: Singapore hoặc Nhật Bản Công suất động cơ: 2,2 Kw Điện áp vào: (220/380)V/3phase/ 50Hz/ 4cực/1450rpm Cấp bảo vệ: IP55/Class F Kiểu động cơ: Động cơ hiệu suất cao IE3	Cái	01

	Tỉ số truyền: 50 Tốc độ đầu ra: 29 V/p Mômen đầu ra: 617 Nm Hệ số phục vụ: 1,68 Kiểu trục ra/ Đường kính: Trục lõm /Q8E-40 mm Hướng lắp: Đa hướng Cách lắp: Lắp trục lõm		
10	**Động cơ giảm tốc Sumitomo Hyponic** Mã hiệu: **RNYM1-1320-EP-B-20** (tham khảo model RNYMS1-1320-B-20; S/N: SG0129830) -Nhà sản xuất: Sumitomo Heavy Industry -Xuất xứ: Singapore hoặc Nhật Bản -Công suất động cơ: 0,75 Kw Điện áp vào: 380V/3phase/ 50Hz/ 4cực/1450rpm Cấp bảo vệ: IP55/Class F Kiểu động cơ: Động cơ hiệu suất cao IE3, điện áp thắng 380V. Tỉ số truyền: 20 Tốc độ đầu ra: 72,5 V/p Mômen đầu ra: 84,1 Nm Hệ số phục vụ: 1,07 Kiểu trục ra/ Đường kính: Trục lõm /30 mm Hướng lắp: Đa hướng Cách lắp: Lắp trục lõm	Cái	01
11	**Động cơ giảm tốc Sumitomo Hyponic** Mã hiệu: **RNYMS3-1520-EP-5** (tham khảo model RNYMS3-1520-5; S/N: SG0129361)	Cái	01

	-Nhà sản xuất: Sumitomo Heavy Industry -Xuất xứ: Singapore hoặc Nhật Bản Công suất động cơ: 2,2 Kw Điện áp vào: 380V/3phase/ 50Hz/ 4cực/1450rpm Cấp bảo vệ: IP55/Class F Kiểu động cơ: Động cơ hiệu suất cao IE3. Tỉ số truyền: 5 Tốc độ đầu ra: 290 V/p Mômen đầu ra: 61,7 Nm Hệ số phục vụ: 1 Kiểu trục ra/ Đường kính: Trục lõm /Q8E-40 mm Hướng lắp: Đa hướng Cách lắp: Lắp trục lõm		
12	**Động cơ giảm tốc Sumitomo Hyponic** Mã hiệu: **RNYM2-1420-EP-B-20** (Tham khảo model RNYMS2-1420-B-20; S/N: SG0129848) -Nhà sản xuất: Sumitomo Heavy Industry -Xuất xứ: Singapore hoặc Nhật Bản Công suất động cơ: 1,5 Kw Điện áp vào: 380V/3phase/ 50Hz/ 4cực/1450rpm Cấp bảo vệ: IP55/Class F Kiểu động cơ: Động cơ hiệu suất cao IE3, điện áp thắng 380V. Tỉ số truyền: 20 Tốc độ đầu ra: 72,5 V/p Mômen đầu ra: 168 Nm Hệ số phục vụ: 1,03	Cái	01

	Kiểu trục ra/ Đường kính: Trục lõm /35 mm Hướng lắp: Đa hướng Cách lắp: Lắp trục lõm		
13	**Động cơ giảm tốc Sumitomo Hyponic** Mã hiệu: **RNYM3-1520-EP-20** (tham khảo model RNYMS3-1520-20; S/N: SG0129850) -Nhà sản xuất: Sumitomo Heavy Industry -Xuất xứ: Singapore hoặc Nhật Bản Công suất động cơ: 2,2 Kw Điện áp vào: 380V/3phase/ 50Hz/ 4cực/1450rpm Cấp bảo vệ: IP55/Class F Kiểu động cơ: Động cơ hiệu suất cao IE3. Tỉ số truyền: 20 Tốc độ đầu ra: 72,5 V/p Mômen đầu ra: 247 Nm Hệ số phục vụ: 1 Kiểu trục ra/ Đường kính: Trục lõm /45 mm Hướng lắp: Đa hướng Cách lắp: Lắp trục lõm	Cái	01

1.2 Yêu cầu chất lượng, kỹ thuật:

+ Hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây.

+ Có chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất Sumitomo Heavy Industrial.

+ Có chứng nhận xuất xứ của Phòng thương mại nước xuất khẩu (bản sao có chứng thực).

+ Sản phẩm có thông số kỹ thuật tương đương với thiết bị hiện hữu đang khai thác tại Cảng.

+ Nhà cung cấp sản phẩm cam kết bằng văn bản các mã mới thay thế cho mã cũ phải sử dụng được và tương thích với hệ thống hiện hữu.

+ Yêu cầu motor cung cấp là loại hiệu suất cao hoặc có biến tần (Mục số 4, 7, 8) để tiết kiệm năng lượng.

+ Thời gian và điều kiện bảo hành theo quy định nhà sản xuất.

+ Xuất xứ: Singapore hoặc Nhật Bản (do có nhà máy sản xuất các loại Motor giảm tốc đặt ở 2 quốc gia này)

1.3 Yêu cầu về giao hàng và thanh toán:

- Thời gian thực hiện Hợp đồng: 38-40 tuần kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm giao hàng: giao hàng tại kho Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Giá chào: đề nghị chào giá hàng hóa trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí lắp đặt, hiệu chỉnh và thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán. Điều kiện tạm ứng không chấp nhận > 20% giá trị hợp đồng.

1.4 Yêu cầu nội dung hồ sơ chào giá: báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- Đơn chào hàng theo Mẫu 01;
- Biểu giá theo Mẫu 02a, 02b;
- Các nội dung cần thiết khác:
  - Giấy phép đăng kí kinh doanh còn hiệu lực.

1.5 Yêu cầu hiệu lực của hồ sơ chào giá:

- Hiệu lực hồ sơ chào giá: 45 ngày kể từ ngày 15/4/2025.
- Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu. Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bản gốc và 02 bản chụp

2 **Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:**

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 15/4/2025.
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá hoặc gửi fax, email (scan file.PDF)
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
  - ✓ Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

3 Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP
- Phòng Kế hoạch – Đầu tư (P.119)
- Tel: 083.8485.383- Ext: 3502
- Người liên hệ: Mr Đặng Ngọc Đức.

4 Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N:0311638525-003-C.T.T.N.H.H
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
Q.TÂN BÌNH-TP. HỒ CHÍ MINH

Đặng Ngọc Cường

BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____*[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*

Tên hạng mục mua sắm: _____ *[Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]*

Kính gửi: Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số ____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên nhà cung cấp],* cam kết thực hiện hạng mục mua sắm ____ *[Ghi tên hạng mục mua sắm]* theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là ____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm].*

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.

4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.

5. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá].*

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02a

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào		**(M) + (I)**

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02b

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

1	2	3	4	5	6	7
STT	**Danh mục hàng hóa**	**Đơn vị tính**	**Khối lượng**	**Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm**	**Đơn giá (chưa VAT)**	**Thành tiền (chưa VAT)** (Cột 4x6)
1	*Hàng hoá thứ 1*					*M1*
2	*Hàng hoá thứ 2*					*M2*
	....					
n	*Hàng hoá thứ n*					*Mn*
VAT 10%						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						**M=M1+M2 +…+Mn**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]